

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 02 năm 2022

“V/v Tranh chấp xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Trang

Bà Vũ Thị Thu Liễu

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh M - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 295/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, năm sinh: 1970; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Kiều Thị M, năm sinh: 1991; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Cao Quang H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã Đại Tự, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2021 và những lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Đình T trình bày: Anh kết hôn cùng chị Kiều Thị M ngày 04/11/2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn với anh thì chị M có chồng là anh Cao Quang H sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 13/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đã giải quyết cho chị M và anh H được ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2020/QĐST-HNGĐ, giữa chị M và anh H không có con chung.

Ngày 21/11/2020 chị M đã sinh con trai dự kiến đặt tên con là Kiều Trọng Đ (Theo giấy chứng sinh ngày 21/11/2020), đây là con chung của anh và chị Kiều Thị M, hiện nay cháu Đ đang ở cùng vợ chồng anh. Do chị M có thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Cao Quang H nên anh không làm được giấy khai sinh cho cháu Kiều Trọng Đ mặc dù anh đã có kết quả giám định ADN xác định cháu Đ là con của anh. Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết xác nhận cho anh là cha của cháu Kiều Trọng Đ (theo giấy chứng sinh ngày 21/11/2020) để anh làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Đ theo quy định pháp luật.

Bị đơn chị Kiều Thị M trình bày: Chị kết hôn với anh Cao Quang năm 2016, quá trình chung sống giữa chị và anh H không có con chung do anh H không có khả năng có con. Năm 2020 chị có quen biết và phát sinh tình cảm với anh T, ngày 13/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đã giải quyết cho chị và anh Hồng được ly hôn.

Ngày 21/11/2020 chị đã sinh con trai và dự kiến đặt tên con là Kiều Trọng Đ (Theo giấy chứng sinh ngày 21/11/2020). Đây là con chung của chị và anh Nguyễn Đình T. Do chị có thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Cao Quang H nên anh T không làm được giấy khai sinh cho cháu Kiều Trọng Đ là con trai của anh T nên anh T đã làm xét nghiệm giám định AND cho cháu Đ để xác định anh T là cha của cháu Đ.

Nay anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết xác nhận cho anh T là cha của cháu Kiều Trọng Đ để gia đình chị làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con trai theo quy định pháp luật thì quan điểm của chị cũng hoàn toàn nhất trí. Chị cũng xác định cháu Đ là con chung của chị và anh Nguyễn Đình T nên yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Đình T là cha của cháu Kiều Trọng Đ (theo giấy chứng sinh ngày 21/11/2020 của Bệnh viện đa khoa Sơn Tây).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cao Quang H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2022 anh H trình bày: Ngày 02/4/2016 anh kết hôn cùng chị Kiều Thị M, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Quá trình chung sống do vợ chồng có mâu thuẫn nên ngày 13/5/2020 Tòa án

nhân dân huyện Yên Lạc đã giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quyết định công nhận sự thỏa thuận số 52/2020/QĐST-HNGĐ.

Quá trình sống chung vợ chồng anh không thể có con nên mới dẫn đến việc ly hôn. Khi ly hôn thì giữa anh và chị M cũng không có con chung.

Đến nay chị M đã sinh con trai là cháu Kiều Trọng Đ (Theo giấy chứng sinh ngày 21/11/2020). Đây là con riêng của chị Kiều Thị M với người đàn ông khác, không phải là con chung của anh và chị M, mặc dù chị M có thai trong thời kỳ hôn nhân với anh nhưng anh khẳng định đó không phải là con chung của anh và chị M, chị M và anh T đã kết hôn cùng nhau và anh T đã có kết quả giám định ADN xác định cháu Đ là con của chị M và anh T. Nay anh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết xác nhận cho anh T là cha của cháu Kiều Trọng Đ để anh T và chị M làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Đ, quan điểm anh không có ý kiến thắc mắc gì vì đó không phải là con của anh. Sau khi ly hôn với anh, chị M đã kết hôn cùng anh T nên về con chung của anh chị do anh chị quyết định, anh không có ý kiến thắc mắc gì. Anh Hồng xin Đ xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố anh Nguyễn Đình T là cha đẻ của cháu Kiều Trọng Đ.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình T không phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã Đ thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Đình T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh là cha của cháu Kiều Trọng Đ theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Kiều Thị M có hộ khẩu thường trú tại

xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do chị M có thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Cao Quang H, anh Nguyễn Đình T muốn nhận con nên căn cứ khoản 4 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Anh Cao Quang H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Cao Quang H.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Kiều Thị M và anh Cao Quang H có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống anh H và chị M không có con chung, đầu năm 2020 anh H và chị M sống ly thân nhau, chị M đã phát sinh tình cảm với anh Nguyễn Đình T và chung sống với nhau như vợ chồng, chị M có thai với anh Nguyễn Đình T. Ngày 13 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân huyện Yên Lạc đã giải quyết cho chị Kiều Thị M được ly hôn anh Cao Quang H (theo Quyết định công nhận thỏa thuận số 52/2020/QĐST-HNGĐ). Ngày 21/11/2020 chị Kiều Thị M sinh cháu Kiều Trọng Đ tại Bệnh viện đa khoa Sơn Tây (theo giấy chứng sinh số 30, quyển số 39 ngày 21 tháng 11 năm 2020 của Bệnh viện đa khoa Sơn Tây). Trong thời gian quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Đình T, chị Kiều Thị M và anh Cao Quang H chưa được Tòa án giải quyết cho ly hôn, vì vậy khi chị M có thai cháu Kiều Trọng Đ là trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Kiều Thị M và anh Cao Duy H. Ngày 04/11/2021 anh Nguyễn Đình T và chị Kiều Thị M có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định của pháp luật. Tại phiếu kết quả xét nghiệm ADN số 760.GL/21/ADN ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền đã kết luận: Anh Nguyễn Đình T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1970, địa chỉ: xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và cháu Kiều Trọng Đ, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2020 có quan hệ huyết thống Bố - Con. Bản thân anh Cao Quang H cũng đã thừa nhận giữa anh và chị Kiều Thị M không có con chung. Do vậy anh Nguyễn Đình T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xác định anh Nguyễn Đình T là cha đẻ của cháu Kiều Trọng Đ là phù hợp nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 89, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình T thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Nguyễn Đình T không chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Căn cứ vào khoản 4 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch; Căn cứ vào điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình T: Xác định anh Nguyễn Đình T là cha đẻ của cháu Kiều Trọng Đ, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2020, theo giấy chứng sinh số 30 quyển số 39 ngày 21 tháng 11 năm 2020 của Bệnh viện đa khoa Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình T không phải nộp tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Đ giao bản án hoặc bản án Đ niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải